

Điền

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2016/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội  
khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp  
tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Thực hiện ý kiến của Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh Đồng Nai tại Công văn số 33/UBBC ngày 08/3/2016 và ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 07/HĐND-VP ngày 08/3/2016 về việc góp ý dự thảo quyết định ban hành Quy định về kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 745/STC-TCHCSN ngày 01/3/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Các nội dung chi khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; các nội dung chi và mức chi được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/3/2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT, VX, QTTV.

@ĐiềnKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**

**QUY ĐỊNH**

**Về kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021**  
*(Kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng và áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021.

b) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà (gọi tắt là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) có liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí**

Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

**Điều 3. Nội dung chi**

1. Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác bầu cử.

2. Chi tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử

a) Chi in ấn thẻ cử tri, phiếu bầu, nội quy nơi bầu cử, phù hiệu cho nhân viên tổ chức bầu cử, biên bản bầu cử; hồ sơ người ứng cử, các biểu mẫu, tiêu sử, danh sách người ứng cử, người tự ứng cử, người trúng cử, giấy chứng nhận đại biểu trúng cử và các loại giấy tờ khác phục vụ cho công tác bầu cử;

b) Chi soạn thảo, in ấn tài liệu phục vụ, hướng dẫn công tác bầu cử;

c) Chi viết thẻ cử tri, danh sách cử tri;

d) Chi về tài liệu phục vụ cho cuộc bầu cử như Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các ấn phẩm phục vụ cho cuộc bầu cử.

3. Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử các cấp.

4. Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động bầu cử.

5. Chi tổ chức các hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết, khen thưởng.

6. Chi cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử

a) Chi phương tiện đi lại, công tác phí;

b) Chi kiểm phiếu và vận chuyển phiếu bầu;

c) Chi khác liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử.

7. Chi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.

8. Chi phí hành chính cho công tác bầu cử

a) Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử;

b) Chi thông tin liên lạc phục vụ bầu cử;

c) Chi thuê hội trường;

d) Chi trang trí, loa đài, an ninh, bảo vệ tại các tổ bầu cử;

đ) Chi làm hòm phiếu bổ sung, khắc dấu của tổ chức bầu cử;

e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử;

g) Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.

Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị được giao sử dụng kinh phí thực hiện bố trí kinh phí chi tiêu theo các nội dung trên đây cho phù hợp và đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

## **Điều 4. Mức chi**

### **1. Cấp tỉnh**

#### **a) Chi tổ chức các hội nghị:**

- Hội nghị tập huấn và Hội nghị tổng kết công tác bầu cử mức chi tiền ăn và nước uống cho đại biểu là 120.000 đồng/người/ngày.

- Hội nghị tiếp xúc cử tri: 100.000 đồng/hội nghị.

- Các hội nghị khác: Chi tiền nước uống 30.000 đồng/người/ngày.

#### **b) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:**

- Ủy ban bầu cử:

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử: 1.800.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Ban bầu cử:

+ Trưởng, Phó Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh: 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.200.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ trung tập: Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử bồi dưỡng với mức chi 80.000 đồng/người/ngày, nhưng mức chi tối đa không quá 1.200.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế; tối đa không quá 03 tháng.

+ Riêng 03 ngày (21, 22 và 23/5/2016): Ngoài các chế độ được hưởng như trên được chi bồi dưỡng thêm 70.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

#### **c) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động:**

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên và thường trực tổ giúp việc cho Ủy ban bầu cử: 300.000 đồng/người/tháng.

+ Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế, tối đa không quá 03 tháng.

#### **d) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:**

- Người trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

Trong trường hợp cán bộ, công chức kiêm nhiều chức vụ thì chỉ được hưởng mức bồi dưỡng và mức hỗ trợ cao nhất.

#### **đ) Chi xây dựng văn bản:**

- Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/09/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai

quy định về quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/09/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, các tiểu ban bầu cử tỉnh ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong tỉnh): 1.000.000 đồng/văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

e) Chi duy trì, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử các cấp: Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách (Cân đối từ nguồn kinh phí hoạt động, duy trì trang thông tin điện tử của các đơn vị đã được giao đầu năm để thực hiện).

g) Các nội dung chi khác: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2. Các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa

### a) Chi tổ chức các hội nghị:

- Hội nghị tập huấn và Hội nghị tổng kết công tác bầu cử mức chi tiền ăn và nước uống cho đại biểu là 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội nghị tiếp xúc cử tri: 100.000 đồng/hội nghị.

- Các hội nghị khác: Chi tiền nước uống 30.000 đồng/người/ngày.

### b) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Ủy ban bầu cử:

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử: 1.300.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.100.000 đồng/người/tháng.

- Ban bầu cử:

+ Trưởng, phó Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp huyện: 1.100.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 900.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ trung tập: Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử bồi dưỡng với mức chi 70.000 đồng/người/ngày, nhưng mức chi tối đa không quá 1.050.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế; tối đa không quá 03 tháng.

- Riêng 03 ngày (21, 22 và 23/5/2016): Ngoài các chế độ được hưởng như trên được chi bồi dưỡng thêm chi bồi dưỡng 60.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

c) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động (trừ các đối tượng đã có chế độ thanh toán):

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Ủy ban bầu cử: 250.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế; tối đa không quá 03 tháng.

d) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người trực tiếp việc tiếp công dân ngoài các chế độ bồi dưỡng trên được bồi dưỡng thêm: 50.000 đồng/người/buổi.

- Trong trường hợp cán bộ, công chức kiêm nhiều chức vụ thì chỉ được hưởng mức bồi dưỡng và mức hỗ trợ cao nhất.

đ) Chi xây dựng văn bản:

- Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/09/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/09/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, các tiểu ban bầu cử tỉnh ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong tỉnh): 500.000 đồng/văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

e) Chi duy trì, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử các cấp: Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách (Cân đối từ nguồn kinh phí hoạt động, duy trì trang thông tin điện tử của các đơn vị đã được giao đầu năm để thực hiện).

g) Các nội dung chi khác: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các xã, phường, thị trấn

a) Chi tổ chức các hội nghị:

- Hội nghị tập huấn và Hội nghị tổng kết công tác bầu cử mức chi tiền ăn và nước uống cho đại biểu là 90.000 đồng/người/ngày.

- Hội nghị tiếp xúc cử tri: 100.000 đồng/hội nghị.
  - Các hội nghị khác: Chi tiền nước uống 30.000 đồng/người/ngày.
- b) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Ủy ban bầu cử:
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử: 700.000 đồng/người/tháng.
- + Các thành viên: 500.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ trung tập: Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử bồi dưỡng với mức chi 50.000 đồng/người/ngày, nhưng mức chi tối đa không quá 750.000 đồng/người/tháng. Riêng 03 ngày (21, 22 và 23/5/2016) được chi bồi dưỡng thêm 50.000 đồng/người/ngày.

- Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế; tối đa không quá 03 tháng.

- Đối với các thành viên tổ bầu cử và lực lượng vũ trang trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử được chi bồi dưỡng 03 ngày (21, 22 và 23/5/2016): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày.

c) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người trực tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi.
- Trong trường hợp cán bộ, công chức kiêm nhiều chức vụ thì chỉ được hưởng mức bồi dưỡng và mức hỗ trợ cao nhất.

d) Các khoản chi khác phục vụ công tác bầu cử:

- Văn phòng phẩm: 100.000 đồng/tổ;
- Trang trí: 1.000.000 đồng/tổ;
- Viết danh sách cử tri, thẻ cử tri: 400 đồng/cử tri;
- Trà, nước uống: 150.000 đồng/tổ.

đ) Các nội dung chi khác: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Điều 5. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí phục vụ bầu cử**

### **1. Lập dự toán**

a) Các cơ quan cấp tỉnh tham gia công tác bầu cử, Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa lập dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính, Sở Nội vụ. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định và tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban bầu cử tỉnh phê duyệt phương án phân bổ kinh phí theo quy định.

b) Thời gian chậm nhất phải hoàn thành vào ngày 15/3/2016.

### **2. Phân bổ dự toán**



Căn cứ vào dự toán kinh phí đã được Ủy ban bầu cử tỉnh phê duyệt phương án phân bổ kinh phí. Sở Tài chính thông báo dự toán kinh phí cho các cơ quan cấp tỉnh tham gia công tác bầu cử và Ủy ban bầu cử cấp huyện (thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch). Ủy ban bầu cử cấp huyện quyết định phân bổ kinh phí và giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo kinh phí bầu cử cho các Ủy ban bầu cử cấp xã, Tổ bầu cử, Ban bầu cử và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn.

### 3. Quyết toán kinh phí

a) Kinh phí bầu cử được hạch toán vào chi quản lý hành chính nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Sau khi kết thúc bầu cử, các cơ quan có liên quan được phân bổ kinh phí bầu cử thực hiện việc báo cáo quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với Sở Tài chính, Sở Nội vụ; cụ thể như sau:

- Các cơ quan cấp tỉnh tham gia công tác bầu cử: Thực hiện việc báo cáo và quyết toán với Sở Tài chính, Sở Nội vụ trước ngày 31/5/2016.

- UBND các xã, phường, thị trấn tập hợp, tổng hợp các hồ sơ, chứng từ liên quan gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm kiểm tra xét duyệt quyết toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí phục vụ bầu cử trước ngày 31/5/2016. Đồng thời tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Tài chính, Sở Nội vụ trước ngày 20/6/2016.

- Sở Tài chính tổng hợp kinh phí bầu cử đã sử dụng vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương và quyết toán với Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Việc quyết toán được thực hiện theo đúng mẫu biểu quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Thời gian chậm nhất phải hoàn thành là ngày 30/7/2016.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Nguồn kinh phí**

Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 do ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh Đồng Nai đảm bảo.

### **Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

#### 1. Hướng dẫn thi hành

a) Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chi của các cơ quan, đơn vị.

b) Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật sau khi hoàn thành công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

## 2. Tổ chức thực hiện

Trong trường hợp yêu cầu thực tế phát sinh, Sở Tài chính có trách nhiệm thống nhất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung với Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**